BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98/2024/TT-BQP

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2024

THÔNG TƯ
Quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về thủ tục cấp, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi và tạm ngừng cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Tổ chức, doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng và tổ chức, doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của tổ chức, doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan đến quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

Chương II
CẤP GIẤY PHÉP SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 3. Thủ tục cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ mục đích thi công các công trình quốc phòng, an ninh; xử lý các tình huống khẩn cấp, khắc phục sự cố thiên tai hoặc thực hiện nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật, hồ sơ gồm:

a) Giấy đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Giấy xác nhận đủ điều kiện an ninh, an toàn do cơ quan bảo vệ an ninh cấp thực hiện theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Bản sao quyết định trúng thầu thi công công trình, bản sao hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp còn hiệu lực; bản sao văn bản của cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

d) Bản sao thiết kế, bản vẽ thi công các hạng mục công trình xây dựng; phương án thi công đối với các hoạt động cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

đ) Phương án nổ mìn được lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp ký duyệt.

Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình quốc phòng, an ninh hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật thì phải có văn bản phê duyệt của cơ quan cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý khu vực có phương án nổ mìn;

e) Bản sao văn bản nghiệm thu hoặc kiểm tra định kỳ về phòng cháy và chữa cháy đối với kho vật liệu nổ công nghiệp theo quy định;

g) Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải có văn bản thể hiện ý định hợp đồng thuê kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm điều kiện bảo quản, vận chuyển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

h) Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp và danh sách thợ nổ mìn, người có liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có); bản sao chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của người chỉ huy nổ mìn và đội ngũ thợ nổ mìn;

i) Bản sao giấy tờ chứng minh đã nộp phí thẩm định cấp phép theo quy định đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

2. Cơ quan, đơn vị quân đội không phải là doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ mục đích thi công các công trình quốc phòng, an ninh; xử lý các tình huống khẩn cấp, khắc phục sự cố thiên tai hoặc thực hiện nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật, hồ sơ gồm:

a) Giấy đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, an toàn do cơ quan bảo vệ an ninh cấp thực hiện theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Tổ chức, doanh nghiệp làm dịch vụ nổ mìn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, hồ sơ gồm:

a) Giấy đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao giấy phép dịch vụ nổ mìn do cơ quan có thẩm quyền cấp;

c) Bản sao hợp đồng dịch vụ nổ mìn giữa tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn với tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

d) Bản sao thiết kế, bản vẽ thi công các hạng mục công trình xây dựng; thiết kế khai thác mỏ, đề án thăm dò khoáng sản; phương án nghiên cứu, thử nghiệm; phương án thi công, khai thác đối với các hoạt động cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

đ) Giấy tờ, tài liệu quy định tại các điểm đ, e, g, h và i khoản 1 Điều này.

4. Tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không thuộc mục đích quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, hồ sơ gồm:

a) Giấy đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp;

c) Bản sao giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí đối với doanh nghiệp hoạt động khoáng sản, dầu khí; bản sao quyết định trúng thầu thi công công trình, bản sao hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp còn hiệu lực; bản sao văn bản giao nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đối với các nhiệm vụ khác cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

d) Bản sao thiết kế, bản vẽ thi công các hạng mục công trình xây dựng; thiết kế khai thác mỏ, đề án thăm dò khoáng sản; phương án nghiên cứu, thử nghiệm; phương án thi công, khai thác đối với các hoạt động cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

đ) Giấy tờ, tài liệu quy định tại các điểm đ, e, g, h và i khoản 1 Điều này.

5. Hồ sơ quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này lập thành 01 bộ và nộp tại Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng hoặc nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng.

a) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, tổ chức, doanh nghiệp có thể lựa chọn nộp bản sao các loại giấy tờ, tài liệu quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này là bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực theo quy định của pháp luật;

b) Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc quân bưu, tổ chức, doanh nghiệp nộp bản sao các loại giấy tờ, tài liệu quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này là bản sao có chứng thực theo quy định của pháp luật;

c) Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng, tổ chức, doanh nghiệp phải lập 01 bộ hồ sơ quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này là hồ sơ điện tử theo quy định của pháp luật.

6. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng thẩm định, cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Thời hạn của giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 39 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền cần kiểm tra thực tế địa điểm sử dụng, kho vật liệu nổ công nghiệp trước khi xem xét, cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì thời gian thẩm định cấp phép không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7. Tổ chức, doanh nghiệp quy định tại các khoản 1, 3, 4 Điều này đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải nộp phí theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 4. Thủ tục cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Trường hợp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hết thời hạn, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư này đề nghị cấp lại giấy phép; hồ sơ gồm có:

a) Giấy đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo kết quả sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo thời hạn hiệu lực của giấy phép đã cấp lần trước thực hiện theo Mẫu số 11c quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Giấy tờ, tài liệu tương ứng với từng đối tượng quy định tại các điểm: Điểm b, c, d, đ, e, g, h, i khoản 1; điểm b khoản 2; điểm b, c, d, đ khoản 3; điểm b, c, d, đ khoản 4 Điều 3 Thông tư này.

2. Trường hợp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp bị mất hoặc bị hư hỏng, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp lập hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư này đề nghị cấp lại hoặc cấp đổi giấy phép, hồ sơ gồm có:

a) Giấy đề nghị cấp lại hoặc cấp đổi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao giấy tờ chứng minh đã nộp phí thẩm định cấp phép theo quy định đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

3. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp có giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp còn thời hạn nhưng có thay đổi về tên tổ chức, doanh nghiệp hoặc quy mô, điều kiện sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải lập hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư này đề nghị điều chỉnh giấy phép, hồ sơ gồm có:

a) Giấy đề nghị điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo kết quả sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo thời hạn hiệu lực của giấy phép đã cấp cần điều chỉnh đến thời điểm đề nghị điều chỉnh thực hiện theo Mẫu số 11c quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này;

c) Giấy tờ, tài liệu tương ứng với từng đối tượng quy định tại các điểm: Điểm b, c, d, đ, e, g, h, i khoản 1; điểm b khoản 2; điểm b, c, d, đ khoản 3; điểm b, c, d, đ khoản 4 Điều 3 Thông tư này.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng thẩm định, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Thời hạn của giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 39 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền cần kiểm tra thực tế địa điểm sử dụng, kho vật liệu nổ công nghiệp trước khi xem xét, cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì thời gian thẩm định cấp phép không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Tổ chức, doanh nghiệp quy định tại các khoản 1, 3, 4 Điều 3 Thông tư này đề nghị cấp lại, cấp đổi, cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải nộp phí theo quy định của Bộ Tài chính.

Chương III
CẤP MỆNH LỆNH VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 5. Xây dựng và phê duyệt Kế hoạch vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ báo cáo nhu cầu vận chuyển của năm kế tiếp đến cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng. Nội dung báo cáo theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này và các loại giấy tờ, tài liệu chứng minh đủ điều kiện vận chuyển gồm:

a) Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ đối với tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh;

b) Bản sao giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

c) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự đối với tổ chức, doanh nghiệp có ngành, nghề vận tải hàng hóa;

d) Danh sách phương tiện, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký của phương tiện vận chuyển;

đ) Danh sách người điều khiển phương tiện, bản sao giấy phép điều khiển phương tiện của người điều khiển phương tiện;

e) Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp theo quy định, Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy còn hiệu lực.

2. Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng quy định tại khoản 1 Điều này tổng hợp, xây dựng Kế hoạch vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của năm kế tiếp thực hiện theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này báo cáo Bộ Tổng Tham mưu.

3. Bộ Tổng Tham mưu xem xét, phê duyệt Kế hoạch vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng.

4. Trường hợp phát sinh nhu cầu vận chuyển ngoài kế hoạch đã được Bộ Tổng Tham mưu phê duyệt, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp cấp dưới báo cáo nhu cầu đến cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng để tổng hợp, báo cáo Bộ Tổng Tham mưu phê duyệt bổ sung trước ngày 25 của các tháng 3, 6, 9 hằng năm. Nội dung báo cáo thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Cấp, điều chỉnh, thu hồi và tạm ngừng cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Tổng Tham mưu trưởng cấp, điều chỉnh, thu hồi Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho các đối tượng sau:

a) Doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Quốc phòng và doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối do doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Quốc phòng làm đại diện chủ sở hữu;

b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này và các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối do Bộ Quốc phòng làm đại diện chủ sở hữu;

c) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng phương tiện, người điều khiển phương tiện, người áp tải thuộc các trường hợp phát sinh không có trong Kế hoạch đã được Bộ Tổng Tham mưu phê duyệt theo quy định tại các khoản 3, 4 Điều 5 Thông tư này.

2. Chủ nhiệm các tổng cục, Tổng cục trưởng Tổng cục II; Tư lệnh các quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, binh đoàn, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, Bộ Tư lệnh 86; Giám đốc, Hiệu trưởng các học viện, nhà trường trực thuộc Bộ Quốc phòng căn cứ Kế hoạch vận chuyển được Bộ Tổng Tham mưu phê duyệt theo quy định tại Điều 5 Thông tư này, thực hiện cấp, điều chỉnh, thu hồi Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho các đối tượng sau:

a) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thuộc quyền quản lý;

b) Doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp nhà nước thuộc quyền quản lý.

3. Hiệu lực của Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ do người chỉ huy cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp Mệnh lệnh quyết định nhưng không quá 30 ngày và có giá trị cho một lượt vận chuyển.

Trường hợp không sử dụng hết số lượng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ hoặc vì các lý do khách quan không giao được vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo Mệnh lệnh vận chuyển thì cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng và cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp vận chuyển phải lập biên bản xác nhận số vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ còn thừa và sử dụng Mệnh lệnh vận chuyển đã cấp để vận chuyển ngược lại kho của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp cung ứng hoặc kho bảo quản của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng. Sau khi hoàn thành việc vận chuyển phải báo cáo bằng văn bản cho cơ quan cấp Mệnh lệnh vận chuyển.

4. Hồ sơ đề nghị cấp Mệnh lệnh vận chuyển gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp Mệnh lệnh vận chuyển thực hiện theo Mẫu số 09 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, nêu rõ lý do, chủng loại, số lượng, khối lượng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cần vận chuyển; nơi giao, nơi nhận, thời gian thực hiện và tuyến đường vận chuyển; họ và tên của người điều khiển phương tiện, người áp tải; biển kiểm soát của phương tiện vận chuyển;

b) Bản sao hợp đồng mua bán hoặc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (trường hợp thực hiện vận chuyển nhiều lần thì gửi một lần cho cả thời hạn thực hiện hợp đồng); bản sao văn bản cho phép thử nghiệm (trường hợp vận chuyển đi thử nghiệm) hoặc bản sao văn bản cho phép thu gom, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp (trường hợp vận chuyển thu gom đi tiêu hủy) hoặc bản sao quyết định cho phép thu hồi thuốc thải loại từ việc tiêu huỷ đạn các loại (trường hợp tận thu thuốc thải loại) của cơ quan có thẩm quyền;

c) Giấy tờ, tài liệu quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 5 Thông tư này đối với trường hợp quy định tại các điểm b, c khoản 1 Điều này.

5. Hồ sơ điều chỉnh Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ gồm:

a) Văn bản đề nghị điều chỉnh Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, nêu rõ nội dung và lý do đề nghị điều chỉnh;

b) Giấy tờ, tài liệu chứng minh về lý do điều chỉnh (nếu có).

6. Hồ sơ quy định tại các khoản 4, 5 Điều này lập thành 01 bộ nộp tại cơ quan, đơn vị người có thẩm quyền quy định tại các khoản 1, 2 Điều này.

a) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có thể lựa chọn nộp bản sao quy định tại các khoản 4, 5 Điều này là bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực theo quy định của pháp luật;

b) Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc quân bưu, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nộp bản sao các loại giấy tờ, tài liệu quy định tại các khoản 4, 5 Điều này là bản sao có chứng thực theo quy định của pháp luật;

c) Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp phải lập hồ sơ quy định tại các khoản 4, 5 Điều này dưới dạng hồ sơ điện tử theo quy định của pháp luật.

7. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, người có thẩm quyền quy định tại các khoản 1, 2 Điều này thực hiện cấp, điều chỉnh Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo Mẫu số 10 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

8. Trường hợp vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ bằng nhiều phương tiện trong cùng một chuyến thì chỉ cấp 01 Mệnh lệnh vận chuyển; nếu vận chuyển bằng nhiều loại phương tiện thì phải cấp riêng cho mỗi loại phương tiện 01 Mệnh lệnh vận chuyển.

9. Trường hợp vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ bên trong ranh giới mỏ, công trường hoặc cơ sở sản xuất, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên các đường không giao cắt với đường thủy, đường bộ công cộng thì không phải đề nghị cấp Mệnh lệnh vận chuyển, nhưng phải thực hiện đúng quy định sau:

a) Quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 2 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ đối với trường hợp vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;

b) Quy định tại các điểm b, c, d, đ, e khoản 2 Điều 47 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ đối với trường hợp vận chuyển tiền chất thuốc nổ.

10. Khi có yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội liên quan đến các hoạt động cấp quốc gia hoặc ở những khu vực có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an ninh, trật tự, việc tạm ngừng cấp hoặc tạm ngừng hiệu lực thi hành của Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ được thực hiện như sau:

a) Tổng Tham mưu trưởng quyết định tạm ngừng cấp hoặc tạm ngừng hiệu lực thi hành Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của tất cả các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

b) Người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này quyết định tạm ngừng cấp hoặc tạm ngừng hiệu lực thi hành của Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ đã cấp cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý;

c) Việc tạm ngừng cấp hoặc tạm ngừng hiệu lực thi hành của Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ phải được thể hiện bằng văn bản, ghi rõ lý do, thời gian tạm ngừng cấp hoặc tạm ngừng hiệu lực thi hành Mệnh lệnh vận chuyển cho đến khi hoạt động vận chuyển được tiếp tục thực hiện.

11. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khi cấp, điều chỉnh, thu hồi Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp phải gửi 01 bản chính cho Cục Tác chiến/Bộ Tổng Tham mưu và các Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội có tuyến đường vận chuyển đi qua địa bàn để theo dõi, quản lý và phối hợp kiểm soát.

12. Việc thu hồi Mệnh lệnh vận chuyển đã cấp cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện như quy định tại khoản 5 Điều 9 và Điều 10 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP

Điều 7. Bộ Tổng Tham mưu

Chỉ đạo, quản lý về điều kiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 8. Tổng cục Chính trị

Chỉ đạo Cục Bảo vệ an ninh Quân đội xem xét, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, an toàn cho các doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng và các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của tổ chức, doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thi công công trình quốc phòng, an ninh, khắc phục sự cố thiên tai hoặc thực hiện nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 9. Tổng cục Công nghiệp quốc phòng

1. Giúp Bộ Quốc phòng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và các quy định tại Thông tư này.

2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật.

3. Hằng năm, tổng hợp kết quả công tác quản lý, sản xuất, kinh doanh, bảo quản, sử dụng, xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng, báo cáo Bộ Quốc phòng trong Quý 1 của năm liền kề sau năm báo cáo.

4. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng; phối hợp tham gia kiểm tra liên ngành của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

5. Chỉ đạo cơ quan chức năng thuộc quyền: Bộ Tham mưu cấp, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh, thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Cục Quản lý Công nghệ tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho các đối tượng theo quy định.

6. Thẩm định hồ sơ và ban hành văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, giấy phép kinh doanh, giấy phép dịch vụ nổ mìn cho các tổ chức, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 4 Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 10. Các cơ quan, đơn vị (không phải doanh nghiệp) trực thuộc Bộ Quốc phòng

1. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thuộc quyền quản lý thực hiện đúng quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng khi tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

2. Chỉ đạo cơ quan bảo vệ an ninh thuộc quyền xem xét, xác nhận đủ điều kiện về an ninh, an toàn cho các đơn vị thuộc quyền có nhu cầu sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thi công công trình quốc phòng, an ninh, khắc phục sự cố thiên tai hoặc nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trước khi đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

3. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thuộc quyền phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công

nghiệp, tiền chất thuốc nổ và đề nghị Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

4. Hằng năm, tiến hành kiểm tra việc chấp hành quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng về quản lý sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thuộc quyền quản lý; tổng hợp, báo cáo về Tổng cục Công nghiệp quốc phòng theo Mẫu số 11 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; thời hạn gửi báo cáo trước ngày 15 tháng 01 của năm kế tiếp.

5. Định kỳ 6 tháng, tiến hành kiểm tra các điều kiện vận chuyển đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền cấp Mệnh lệnh vận chuyển.

Điều 11. Các doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng và tổ chức, doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối do Bộ Quốc phòng làm đại diện chủ sở hữu

1. Chấp hành đúng quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng khi tham gia bảo quản, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

2. Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ và đề nghị Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

3. Định kỳ hằng năm, thực hiện báo cáo tình hình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ về Tổng cục Công nghiệp quốc phòng theo Mẫu số 11 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; thời hạn gửi báo cáo trước ngày 15 tháng 01 của năm kế tiếp.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Thông tư số 85/2018/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng và Thông tư số 120/2023/TT-BQP ngày 22 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2018/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

3. Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc do cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng

cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực tiếp tục được thực hiện cho đến hết thời hạn ghi trên giấy phép, mệnh lệnh đã cấp.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, chỉ huy các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Phạm Hoài Nam

Phụ lục

MẪU BIỂU

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 98 /2024/TT-BQP ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

1. Mẫu số 01: Giấy đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lần đầu.

2. Mẫu số 02: Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp sau khi hết thời hạn.

3. Mẫu số 03: Giấy đề nghị lại (hoặc cấp đổi) Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với trường hợp giấy phép bị mất hoặc hư hỏng.

4. Mẫu số 04: Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

5. Mẫu số 05: Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:

- Mẫu số 05a: Mặt ngoài Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

- Mẫu số 05b: Mặt trong Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với trường hợp cấp lần đầu, cấp lại, cấp đổi;

- Mẫu số 05c: Mặt trong Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với trường hợp điều chỉnh.

6. Mẫu số 06: Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, an toàn.

7. Mẫu số 07: Nhu cầu vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (báo cáo cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng).

8. Mẫu số 08: Kế hoạch vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (báo cáo Bộ Tổng Tham mưu phê duyệt).

9. Mẫu số 09: Văn bản đề nghị cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

10. Mẫu số 10: Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

11. Mẫu số 11. Báo cáo hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ:

- Mẫu 11a: Báo cáo của tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ;

- Mẫu 11b: Báo cáo định kỳ hằng năm của tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

- Mẫu số 11c: Báo cáo kết quả sử dụng vật liệu nổ đối với trường hợp cấp lại hoặc điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Mẫu số 01: Giấy đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lần đầu

..... *(1)*.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... *(2)*.....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ... *(3)* .../... *(4)* ...	*...(5)..., ngày ... tháng ... năm 20...*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Kính gửi: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BQP ngày / /2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ (*quyết định, chỉ thị về việc giao nhiệm vụ thi công công trình quốc phòng, an ninh hoặc nhiệm vụ cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp);*

Căn cứ vào Hợp đồng số ... giữa ... *(2)* ... và đơn vị ... về việc... *(đối với trường hợp nhận thầu thi công, dịch vụ nổ mìn);*

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số .... *(đối với trường hợp khai thác khoáng sản)*;

Để thực hiện (quyết định, chỉ thị, hợp đồng hoặc Giấy phép khai thác khoáng sản...),

Tổ chức, doanh nghiệp: ..... *(2)* .....

.....

Trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Quyết định hoặc giấy phép thành lập số: .....

Do ..... cấp ngày .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày .../.../... (nếu có).

Người đại diện theo pháp luật .....

.....; số Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với người đại diện của tổ chức, doanh nghiệp.

Người đến liên hệ (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp): .....; số Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với đối tượng không phải quân nhân.

Đề nghị Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng xem xét và cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ... cho ... *(2)* .., như sau:

1. Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp *(6)*:

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng
1	Thuốc nổ...	kg	
2	Kíp nổ...	cái	
...	...		

2. Mục đích sử dụng *(7)*: .....

3. Địa điểm sử dụng *(8)*: .....

4. Thời gian: Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../.....

... *(2)*... cam kết chấp hành nghiêm các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số .../2024/TT-BQP và các quy định của pháp luật có liên quan./.

XÁC NHẬN CỦA *(1b)*

.....*(9)*.....

(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Khổ giấy A4 (210x297) mm.

(1) Tên cơ quan, đơn vị chủ quản trực tiếp (nếu có);

(1b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là cấp trên của cơ quan, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp nhà nước (nếu có) hoặc Đại diện phần vốn góp chi phối đối với doanh nghiệp cổ phần;

(2) Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

(3) Số và ký hiệu văn bản;

(4) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đề nghị cấp phép;

(5) Địa danh ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đặt trụ sở chính;

(6) Ghi rõ chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng;

(7) Ghi rõ mục đích sử dụng, tên công trình thi công có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

(8) Ghi rõ xã, huyện, tỉnh;

(9) Quyền hạn, chức vụ người ký.

Mẫu số 02. Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp sau khi hết thời hạn

..... (1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... (2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...(3).../...(4)...	*...(5)..., ngày ... tháng ... năm 20...*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Kính gửi: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BQP ngày / /2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ (*quyết định, chỉ thị về việc giao nhiệm vụ thi công công trình quốc phòng, an ninh hoặc nhiệm vụ cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp);*

Căn cứ vào Hợp đồng số ... giữa ... *(2)* ... và đơn vị ... về việc... *(đối với trường hợp nhận thầu thi công, dịch vụ nổ mìn);*

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số .... *(đối với trường hợp khai thác khoáng sản)*;

Để thực hiện (Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy phép khai thác khoáng sản...),

Đơn vị, doanh nghiệp: ..... (2).....

Trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Quyết định hoặc giấy phép thành lập số: .....

Do ..... cấp ngày .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày .../.../... (nếu có).

Người đại diện theo pháp luật .....

.....; số Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với người đại diện của tổ chức, doanh nghiệp.

Người đến liên hệ (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp): .....; số Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với đối tượng không phải quân nhân.

Đề nghị Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng xem xét và cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ... cho ...(2).., như sau:

1. Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp (6):

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng
1	Thuốc nổ...	kg	
2	Kíp nổ...	cái	
...	...		

2. Mục đích sử dụng: ..... *(7)*.....

3. Địa điểm sử dụng: ..... *(8)*.....

4. Thời gian: Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../.....

5. Lý do cấp lại: Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số.... ngày... tháng ... năm ... hết thời hạn.

... *(2)*... cam kết chấp hành nghiêm các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số .../2024/TT-BQP và các quy định của pháp luật có liên quan./.

XÁC NHẬN CỦA *(1b)*

.....*(9)*.....

(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Khổ giấy A4 (210x297) mm.

(1) Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chủ quản trực tiếp;

(1b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là cấp trên của cơ quan, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp nhà nước (nếu có) hoặc Đại diện phần vốn góp chi phối đối với doanh nghiệp cổ phần;

(2) Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

(3) Số và ký hiệu văn bản;

(4) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đề nghị cấp phép;

(5) Địa danh ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đặt trụ sở chính;

(6) Ghi rõ chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng;

(7) Ghi rõ mục đích sử dụng, tên công trình thi công có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

(8) Ghi rõ xã, huyện, tỉnh;

(9) Quyền hạn, chức vụ người ký.

Mẫu số 03. Giấy đề nghị lại (hoặc cấp đổi) Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với trường hợp giấy phép bị mất hoặc hư hỏng:

..... *(1)*.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... *(2)*	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...(3).../...(4)...	*...(5)..., ngày ... tháng ... năm 20...*

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Cấp lại *(hoặc cấp đổi)* **Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

Kính gửi: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BQP ngày / /2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ (*quyết định, chỉ thị về việc giao nhiệm vụ thi công công trình quốc phòng, an ninh hoặc nhiệm vụ cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp);*

Căn cứ vào Hợp đồng số ... giữa ... *(2)* ... và đơn vị ... về việc... *(đối với trường hợp nhận thầu thi công, dịch vụ nổ mìn);*

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số .... *(đối với trường hợp khai thác khoáng sản)*;

Để thực hiện (Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy phép khai thác khoáng sản...),

..... *(2)* .....

Trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Quyết định hoặc giấy phép thành lập số: .....

Do ..... cấp ngày .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày .../.../... (nếu có).

Người đại diện theo pháp luật .....

.....; số Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với người đại diện của tổ chức, doanh nghiệp.

Người đến liên hệ (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp): .....; số Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với đối tượng không phải quân nhân.

Đề nghị Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng xem xét và cấp lại *(hoặc cấp đổi)* Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số ... ngày ... tháng ... năm ... cho ... *(2)* ...

Lý do cấp lại (hoặc cấp đổi): Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số.... ngày... tháng ... năm ... *(bị mất đối với trường hợp đề nghị cấp lại)* hoặc *(bị hư hỏng đối với trường hợp đề nghị cấp đổi)*.

... *(2)*... cam kết chấp hành nghiêm các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số .../2024/TT-BQP và các quy định của pháp luật có liên quan./.

XÁC NHẬN CỦA *(1b)* .....*(9)*.....

(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Khổ giấy A4 (210x297) mm.
(1) Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chủ quản trực tiếp;
(1b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là cấp trên của cơ quan, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp nhà nước (nếu có) hoặc Đại diện phần vốn góp chi phối đối với doanh nghiệp cổ phần;
(2) Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;
(3) Số và ký hiệu văn bản;
(4) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đề nghị cấp phép;
(5) Địa danh ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đặt trụ sở chính;
(6) Ghi rõ chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng;
(7) Ghi rõ mục đích sử dụng, tên công trình thi công có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;
(8) Ghi rõ xã, huyện, tỉnh;
(9) Quyền hạn, chức vụ người ký.

Mẫu số 04. Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

..... (1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... (2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...(3).../...(4)...	*...(5)..., ngày ... tháng ... năm 20...*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Kính gửi: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BQP ngày / /2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ (*quyết định, chỉ thị về việc giao nhiệm vụ thi công công trình quốc phòng, an ninh hoặc nhiệm vụ cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp);*

Căn cứ vào Hợp đồng số ... giữa ... *(2)* ... và đơn vị ... về việc... *(đối với trường hợp nhận thầu thi công, dịch vụ nổ mìn);*

Căn cứ vào Hợp đồng số ... giữa ...(2)... và đơn vị ... về việc thi công công trình... *(đối với trường hợp nhận thầu thi công);*

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số .... *(đối với trường hợp khai thác khoáng sản)*;

Căn cứ Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số ... ngày ... tháng ...năm...

Đơn vị, doanh nghiệp: ..... (2).....

Trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Quyết định hoặc giấy phép thành lập số: .....

Do ..... cấp ngày .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày .../.../... (nếu có)

Người đại diện theo pháp luật .....

.....; số Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với người đại diện của tổ chức, doanh nghiệp.

Người đến liên hệ (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp): .....; số Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với đối tượng không phải quân nhân.

Đề nghị Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng xem xét và cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số.... ngày ... tháng ... năm ... cho ...(2).., như sau:

1. Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp *(6)*:

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng theo Giấy phép số ...	Số lượng điều chỉnh
1	Thuốc nổ...	kg		
2	Kíp nổ...	cái		
...	...			

2. Mục đích sử dụng: ..... *(7)*.....

3. Địa điểm sử dụng: ..... *(8)*.....

4. Thời gian: Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../.....

5. Lý do điều chỉnh: .....

... *(2)*... cam kết chấp hành nghiêm các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số .../2024/TT-BQP và các quy định của pháp luật có liên quan./.

XÁC NHẬN CỦA *(1b)*

.....*(9)*.....

(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Khổ giấy A4 (210x297) mm.

(1) Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chủ quản trực tiếp;

(1b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là cấp trên của cơ quan, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp nhà nước (nếu có) hoặc Đại diện phần vốn góp chi phối đối với doanh nghiệp cổ phần;

(2) Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

(3) Số và ký hiệu văn bản;

(4) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đề nghị cấp phép;

(5) Địa danh ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đặt trụ sở chính;

(6) Ghi rõ chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng;

(7) Ghi rõ mục đích sử dụng, tên công trình thi công có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

(8) Ghi rõ xã, huyện, tỉnh;

(9) Quyền hạn, chức vụ người ký.

Mẫu số 05a. Mặt ngoài Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Lưu Giấy phép tại trụ sở chính và xuất trình Giấy phép khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.
2. Không được tẩy xóa, sửa chữa nội dung trong Giấy phép.
3. Không được chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn Giấy phép.

TỔNG CỤC CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG
BỘ THAM MƯU

GIẤY PHÉP
SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Số: /20.../GP-TM

Mẫu 05b: Mặt trong Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (cấp mới, cấp lại, cấp đổi):

TỔNG CỤC CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG
BỘ THAM MƯU

Số: /20…/GP-TM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

GIẤY PHÉP
Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

THAM MƯU TRƯỞNG

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BQP ngày / /2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... của Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp quốc phòng quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ và cơ cấu tổ chức của Bộ Tham mưu;

Xét Giấy đề nghị số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... (1) ... về việc cấp *(hoặc cấp lại, cấp đổi)* Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ..... (1) .....,

Trụ sở tại: .....,

Số điện thoại: ..... FAX: .....,

Được sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để nổ mìn .....

.....

.....

.....

Điều 2. Địa điểm, chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp được phép sử dụng:

1. Địa điểm: .....(2).....

2. Chủng loại, số lượng:

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng
1	Thuốc nổ ...	kg	
2	Kíp nổ ...	cái	
3	Dây nổ....	mét	
4	Mồi nổ loại ... gam/m	quả	
5	Dây cháy chậm công nghiệp	mét	
...	...	...	

Điều 3. Trách nhiệm đơn vị

...(1)... phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số .../2024/NĐ-CP; Thông tư số .../2024/TT-BQP; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp; các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và Bộ Quốc phòng có liên quan; đảm bảo an toàn lao động và trật tự, an ninh xã hội.

Điều 4. Giấy phép có giá trị đến ngày ... tháng ... năm ...

Điều 5. Giám đốc (người chỉ huy, ...) ... (1) ..., Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện theo Giấy phép này./.

THAM MƯU TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- .....;
- Bộ Tham mưu;
- Lưu: VT, QLSX. ....

(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Khổ giấy A4 (210x297) mm ngang.
(1) Tên tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
(2) Địa điểm sử dụng chỉ ghi huyện, tỉnh đối với công trình quốc phòng, an ninh.

Mẫu 05c: Mặt trong Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (điều chỉnh)

TỔNG CỤC CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG
BỘ THAM MƯU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /20…/GP-TM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

GIẤY PHÉP
Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

THAM MƯU TRƯỞNG

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BQP ngày / /2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... của Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp quốc phòng quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ và cơ cấu tổ chức của Bộ Tham mưu;

Xét Giấy đề nghị số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... (1) ... về việc cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số .../20.../GP-TM ngày .../.../20... của ... cấp cho ..... (1) .....,

Trụ sở tại: .....,

Số điện thoại: ..... FAX: .....,

Nội dung điều chỉnh như Điều 2 Giấy phép này.

Điều 2. Nội dung điều chỉnh

1. Mục đích sử dụng: .....

2. Chủng loại, số lượng:

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng theo Giấy phép số...	Số lượng điều chỉnh
1	Thuốc nổ ...	kg		
2	Kíp nổ ...	cái		
3	Dây nổ....	mét		
4	Mồi nổ loại ... gam/m	quả		
5	Dây cháy chậm công nghiệp	mét		
...	...	...		

Điều 3. Trách nhiệm đơn vị

...(1)... phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số .../2024/NĐ-CP; Thông tư số …/2024/TT-BQP; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp; các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và Bộ Quốc phòng có liên quan; đảm bảo an toàn lao động và trật tự, an ninh xã hội.

Điều 4. Giấy phép có giá trị đến ngày ... tháng ... năm ...

Điều 5. Giám đốc (người chỉ huy, ...) ...(1)..., Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện theo Giấy phép này./.

THAM MƯU TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- .....;
- Bộ Tham mưu;
- Lưu: VT, QLSX. ....

(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Khổ giấy A4 (210x297) mm ngang.
(1) Tên tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
(2) Địa điểm sử dụng chỉ ghi huyện, tỉnh đối với công trình quốc phòng, an ninh.

Mẫu số 06. Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, an toàn

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...(3)..../...(4)....	*...(5)..., ngày ... tháng ... năm 20...*

GIẤY XÁC NHẬN
Đủ điều kiện an ninh, an toàn

Căn cứ ..... (6) .....;

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BQP ngày / /2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan bảo vệ an ninh ...(2).../ ...(1)...;

Sau khi kiểm tra thực tế địa điểm sử dụng, hồ sơ và các tài liệu có liên quan theo quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp,

Cơ quan bảo vệ an ninh ..... (2) .....

XÁC NHẬN:

(Tên đơn vị sử dụng VLNCN) .....

1. Có đủ điều kiện về an ninh, an toàn trong việc sử dụng và bảo quản vật liệu nổ công nghiệp:

Tại công trình *(mật danh)*, địa điểm: .....(7).....

1.2. Kho chứa vật liệu nổ công nghiệp tại.....(7).....có:

- Trữ lượng thuốc nổ: ... tấn.
- Phụ kiện nổ: Kíp nổ ... cái; dây nổ ... mét; mồi nổ ... quả;...

2. Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp sử dụng, như sau (8):

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng		
			Theo dự toán được phê duyệt	Đã sử dụng kỳ trước	Sử dụng kỳ này
1	Thuốc nổ...	kg			
2	Kíp nổ...	cái			
...	...				

3. Giấy xác nhận này có giá trị từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ..../.

Nơi nhận:
- .....;
- Lưu: VT, ...S...

.....(9).....

(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Khổ giấy A4 (210x297) mm
(1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ quan Bảo vệ an ninh;
(2) Tên cơ quan bảo vệ an ninh cấp Giấy xác nhận;
(3), (4), (5) như Mẫu số 01;

(6) Nêu các căn cứ để cấp giấy xác nhận;
(7) Ghi rõ địa điểm (xã, huyện, tỉnh) sử dụng và kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp;
(8) Ghi rõ chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp;
(9) Quyền hạn, chức vụ người ký (Thủ trưởng cơ quan bảo vệ an ninh).

Mẫu số 07. Nhu cầu vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (báo cáo cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng):

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... (2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...(3).../...(4)....	*...(5)..., ngày ... tháng ... năm 20...*
V/v báo cáo nhu cầu vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ ... (**) ...	

Kính gửi: .....(1b).....

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BQP ngày / /2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

...(2)... báo cáo kết quả vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ ... (*) ... và nhu cầu vận chuyển ... (**) ... như sau:

I. KẾT QUẢ VẬN CHUYỂN ... (*) ...

1. Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ đã thực hiện vận chuyển

TT	Chủng loại	ĐVT	Thực hiện	Ghi chú
1	Thuốc nổ ...(6)...	kg		
2	Phụ kiện nổ ...(7)...	cái		
3	Tiền chất thuốc nổ ...(8)...	kg		
	...			

2. Đánh giá chung

- Thuận lợi, khó khăn;

- Các sự cố trong quá trình vận chuyển...;

- Nguyên nhân...

II. KẾ HOẠCH VẬN CHUYỂN ... (**) ...

1. Nhu cầu vận chuyển

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng	Trọng lượng	Ghi chú
I	**Thuốc nổ công nghiệp (6)**				
1	Thuốc nổ...	kg			
...	...				
II	**Phụ kiện nổ (7)**				
1	Kíp nổ...	cái			
...	...				
III	**Tiền chất thuốc nổ (8)**				
1	Amoni nitrat...	tấn			
	...	...			

2. Nơi nhận, nơi giao

Vật liệu nổ công nghiệp nhận từ *(kho chứa, địa điểm....)* đến giao tại (kho chứa, địa *điểm ....).*

3. Phương tiện vận chuyển

TT	Biển kiểm soát	Kiểu phương tiện (tải, bán tải...)	Tải trọng	Giấy đăng ký (số, ngày)	Ghi chú
1					
2					
...					

(Kèm theo bản sao ... Giấy đăng ký)

4. Danh sách người điều khiển phương tiện

TT	Họ và tên	Số định danh cá nhân	Giấy phép điều khiển phương tiện			GCN HL nghiệp vụ PCCC		GCN huấn luyện KTAT VLNCN	
			Số	Thời hạn	Hạng xe (C, D...)	Số	Thời hạn	Số	Thời hạn
1									
2									
...									

(Kèm theo bản sao ... Giấy phép điều khiển phương tiện, ... Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC, ... Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp)

5. Danh sách người áp tải, bốc dỡ

TT	Họ và tên	Số định danh cá nhân	GCN HL nghiệp vụ PCCC		GCN huấn luyện KTAT VLNCN	
			Số	Thời hạn	Số	Thời hạn

(Kèm theo bản sao, ... Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC, ... Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp)

6. Kiến nghị, đề xuất

.....

.....

.....

Nơi nhận:
- .....;
- Lưu: VT, ...S...

.....(9).....

(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Khổ giấy A4 (210x297) mm
(1) Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chủ quản trực tiếp;
(1b) Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận báo cáo;
(2) Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện báo cáo;

(3) Số và ký hiệu văn bản;
(4) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện báo cáo;
(5) Địa danh ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đặt trụ sở chính;
(6), (7), (8) Ghi rõ chủng loại thuốc nổ, phụ kiện nổ, tiền chất thuốc nổ;
(9) Quyền hạn, chức vụ người ký;
(*) Kỳ báo cáo kết quả vận chuyển (năm hoặc quý);
(**) Kế hoạch vận chuyển kỳ kế tiếp (năm hoặc quý).

Mẫu số 08. Kế hoạch vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (báo cáo Bộ Tổng Tham mưu phê duyệt):

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... (2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...(3).../...(4)....	*...(5)..., ngày ... tháng ... năm 20...*

KẾ HOẠCH

Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ ... (*) ...

Kính gửi: Bộ Tổng Tham mưu.

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BQP ngày / /2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

...(2)... báo cáo kết quả vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ ... (*) ... và xây dựng kế hoạch vận chuyển ... (**) ... như sau:

I. KẾT QUẢ VẬN CHUYỂN ... (*) ...

1. Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ đã thực hiện vận chuyển

TT	Chủng loại	ĐVT	Thực hiện	Ghi chú
1	Thuốc nổ ...(6)...	kg		
2	Phụ kiện nổ ...(7)...	cái		
3	Tiền chất thuốc nổ ...(8)...	kg		
	...			

2. Đánh giá chung

- Thuận lợi, khó khăn;

- Các sự cố trong quá trình vận chuyển...;

- Nguyên nhân...

II. KẾ HOẠCH VẬN CHUYỂN ... (**) ...

1. Dự kiến chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cần vận chuyển

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng	Trọng lượng	Ghi chú
I	**Thuốc nổ công nghiệp (6)**				
1	Thuốc nổ...	kg			
2	Thuốc nổ...	kg			
...	...				
II	**Phụ kiện nổ (7)**				

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng	Trọng lượng	Ghi chú
1	Kíp nổ...	cái			
2	Dây nổ	mét			
...	...				
II	**Tiền chất thuốc nổ (8)**				
1	Amoni nitrat	kg			
...	...				

2. Nơi nhận, nơi giao: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ nhận từ *(kho chứa, địa điểm....)* đến giao tại *(kho chứa, địa điểm ....)*.

3. Phương tiện vận chuyển:

(Ghi rõ biển kiểm soát phương tiện theo từng đơn vị, doanh nghiệp)

4. Danh sách người điều khiển phương tiện:

(Ghi rõ theo từng đơn vị, doanh nghiệp)

TT	Họ và tên	Số định danh cá nhân	TT	Họ và tên	Số định danh cá nhân
1					

5. Danh sách người áp tải, bốc dỡ:

(Ghi rõ theo từng đơn vị, doanh nghiệp)

TT	Họ và tên	Số định danh cá nhân	TT	Họ và tên	Số định danh cá nhân

6. Kiến nghị, đề xuất

.....
.....
.....

Nơi nhận:
- .....;
- Lưu: VT, ...S...

.....(9).....

(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Khổ giấy A4 (210x297) mm
(1) Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chủ quản trực tiếp;
(2) Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện báo cáo;
(3) Số và ký hiệu văn bản;
(4) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện báo cáo;
(5) Địa danh ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đặt trụ sở chính;
(6), (7), (8) Ghi rõ chủng loại thuốc nổ, phụ kiện nổ, tiền chất thuốc nổ;
(9) Quyền hạn, chức vụ người ký;
(*) Kỳ báo cáo kết quả vận chuyển (năm hoặc quý);
(**) Kế hoạch vận chuyển kỳ kế tiếp (năm hoặc quý).

Mẫu số 09. Văn bản đề nghị cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... (2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...(3).../...(4)....	*...(5)..., ngày ... tháng ... năm 20...*
V/v đề nghị cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	

Kính gửi: .....(1b).....

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BQP ngày / /2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số: ... ngày ... của Bộ Tổng Tham mưu về việc phê duyệt Danh sách người điều khiển phương tiện, người áp tải và phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của ...;

Căn cứ Hợp đồng số ... giữa …(2) và ... về việc mua bán vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ vào Hợp đồng số ... giữa ...(2)... và đơn vị ... về việc thuê vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ *(áp dụng trong trường hợp thuê vận chuyển),*

Căn cứ .....

...(2)... đề nghị ...(1b)... xem xét cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ như sau:

1. Chủng loại, số lượng, nơi nhận, nơi giao: Chi tiết như Phụ lục ... kèm theo.

2. Phương tiện vận chuyển, lái xe, áp tải: Chi tiết như Phụ lục ... kèm theo.

3. Tuyến đường vận chuyển: *(Trường hợp có nhiều chủng loại, nơi nhận, nơi giao, phương tiện vận chuyển, người điều khiển phương tiện,người áp tải, tuyến đường vận chuyển thì xây dựng thành phụ lục).*

4. Thời gian thực hiện từ *(ngày/tháng/năm)* đến *(ngày/tháng/năm).*

Đơn vị cam kết chấp hành nghiêm các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số .../2024/TT-BQP ngày .../.../2024 và các qui định của pháp luật có liên quan, bảo đảm an toàn./.

Nơi nhận:	.....(6).....
- .....;	
- Lưu: VT, ...S....	*(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)*

Phụ lục
CHI TIẾT VẬN CHUYỂN
(Kèm theo Công văn số: ...(3).../...(4)... ngày .../.../20... của ...(2).....)

1. Chủng loại, số lượng, nơi nhận, nơi giao

TT	Chủng loại VLNCN, tiền chất thuốc nổ *(ghi đúng tên gọi, quy cách)*	ĐVT	Số lượng	Nơi nhận *(kho chứa, xã, huyện, tỉnh)*	Nơi giao *(khai trường, kho chứa, xã, huyện, tỉnh)*
1					
2					

2. Danh sách phương tiện vận chuyển: *Ghi theo biển kiểm soát phương tiện.*

3. Danh sách người điều khiển phương tiện, người áp tải: *(Ghi rõ họ và tên, cấp bậc đối với quân nhân, đối tượng (CNQP, VCQP, LĐHĐ...) đối với đối tượng không phải quân nhân).....*

4. Tuyến đường vận chuyển: *(Ghi rõ tuyến đường chính theo trình tự vận chuyển, bảo đảm sự tuần tự, liên tục từ nơi nhận đến nơi giao, gồm: Quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ và các tuyến đường có tên gọi cụ thể).....*/.

Ghi chú: Khổ giấy A4 (210x297) mm.
(1) Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chủ quản trực tiếp;
(1b) Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp Mệnh lệnh vận chuyển;
(2) cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đề nghị cấp Mệnh lệnh vận chuyển
(3), (4), (5) như Mẫu số 01;
(6) Quyền hạn, chức vụ người ký (Giám đốc, Chỉ huy trưởng, Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật, kinh doanh, Phó Chỉ huy trưởng phó phụ trách công tác tham mưu).

Mẫu số 10. Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... (2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...(3).../...(4)....	*....(5)..., ngày ... tháng ... năm 20...*

MỆNH LỆNH
Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BQP ngày / /2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số: ... ngày ... của Bộ Tổng Tham mưu về việc phê duyệt Danh sách người điều khiển phương tiện, người áp tải và phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của ...;

Xét đề nghị của ...(6)... tại Công văn số ... ngày ... về việc cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ;

Xét đề nghị của .....(2).....,

.....(7)..... LỆNH:

Điều 1. Cho phép ...(6)... được vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, cụ thể như sau:

1. Chủng loại, số lượng, nơi nhận, nơi giao: Phụ lục kèm theo.

2. Phương tiện vận chuyển: Phụ lục kèm theo.

3. Người điều khiển phương tiện, người áp áp tải: Phụ lục kèm theo.

3. Tuyến đường vận chuyển: .....

(*và ngược lại đối với trường hợp không sử dụng hết hoặc không giao được vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ vì lý do khách quan*).

Điều 2. Thời gian thực hiện từ (ngày/tháng/năm) đến (ngày/tháng/năm).

Điều 3. Trách nhiệm của ...(6)...:

1. Cử cán bộ giám sát, kiểm tra công tác giao nhận, sắp xếp xe, người điều khiển phương tiện, người áp tải, bốc dỡ và vận chuyển đúng chủng loại, số lượng, đúng thời gian, địa điểm, trữ lượng kho và đảm bảo an toàn.

2. Chấp hành các quy định hiện hành của Nhà nước và Bộ Quốc phòng về vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; không được dừng, nghỉ khi vận chuyển qua các thành phố, thị xã, thị trấn và các khu đông dân cư; không được vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ vào các ngày lễ, tết theo quy định và các ngày có thông báo cấm vận chuyển của cơ quan có thẩm quyền; không được giao vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ vượt quá trữ lượng được phép tiếp nhận của kho bảo quản theo Giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

3. Báo cáo ... (7) ... kết quả thực hiện (bằng văn bản).

Điều 4. Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Chính trị, Chỉ huy (hoặc Tổng Giám đốc, Giám đốc) ...(6)..., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Mệnh lệnh này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1 (để t/h);
- Cục Tác chiến/BTTM (để theo dõi, quản lý);
- ...(8)... (để p/h kiểm soát);
- ...
- Lưu: VT, ...S....

.....(7).....

(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)

Phụ lục
CHI TIẾT VẬN CHUYỂN
(Kèm theo Mệnh lệnh số: ... /ML-(4) ngày .../.../... của ...(2)....)

1. Chủng loại, số lượng, nơi nhận, nơi giao

TT	**Chủng loại VLNCN, tiền chất thuốc nổ** *(ghi đúng tên gọi, quy cách)*	ĐVT	Số lượng	**Nơi nhận** *(kho chứa, xã, huyện, tỉnh)*	**Nơi giao** *(khai trường, kho chứa, xã, huyện, tỉnh)*
1					
2					

2. Danh sách phương tiện vận chuyển: *Ghi theo biển kiểm soát phương tiện.*

3. Danh sách người điều khiển phương tiện, người áp tải: *(Ghi rõ họ và tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu).....*

4. Tuyến đường vận chuyển: *(Ghi rõ tuyến đường chính theo trình tự vận chuyển, bảo đảm sự tuần tự, liên tục từ nơi nhận đến nơi giao, gồm: Quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ và các tuyến đường có tên gọi cụ thể).....*/.

Ghi chú: Khổ giấy A4 (210 x 297) mm.
(1) Cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp Mệnh lệnh vận chuyển;
(2) Cơ quan tham mưu đề nghị cấp Mệnh lệnh vận chuyển;
(3), (4), (5) Như Mẫu số 01;
(6) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp Mệnh lệnh vận chuyển.
(7) Thủ trưởng của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp Mệnh lệnh vận chuyển;
(8) Các quân khu hoặc Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội có tuyến đường vận chuyển đi qua địa bàn.

Mẫu số 11a. Báo cáo của tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

.....	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(1).....	**Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	.....(2)....., *ngày tháng năm 20..*

BÁO CÁO

Về tình hình hoạt động .....(3).....

Kính gửi: Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

.....(1)..... báo cáo tình hình hoạt động .....(3)..... năm ..... như sau:

1. Tình hình hoạt động:

a) Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đã sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu trong năm: (4)

TT	Tháng	Thuốc nổ (Kg)			kíp nổ (cái)			Dây cháy chậm (m)	Dây nổ (m)	Dây dẫn tín hiệu nổ (m)
		Thuốc nổ 1	....	Thuốc nổ (n)	Kíp thứ 1	...	Kíp thứ n			
1	...									
....	...									
	06 tháng									
	Cả năm									

b) Chủng loại, số lượng tiền chất thuốc nổ đã (sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng) trong năm: (4)

TT	Tháng	NH_4NO_3 (Kg)	CH_3NO_2 (Kg)	$NaNO_3$ (Kg)	KNO_3 (Kg)	$NaClO_3$ (Kg)	$KClO_3$ (Kg)	$KClO_4$ (Kg)
1	...							
....	...							
	Cả năm							

c) Kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (nêu số lượng kho, tổng công suất kho...).

d) Tình hình vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ:

- Đơn vị có ... xe vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; thực hiện vận chuyển theo (Mệnh lệnh...) của...

- Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đã thực hiện vận chuyển: Thuốc nổ: ... kg; Kíp nổ: ... kg; Dây cháy chậm: ... mét; Dây nổ: ... mét; Mồi nổ: ... kg (quả).

- Đánh giá quá trình vận chuyển: Chấp hành các quy định..., an toàn về người, phương tiện...?

2. Tình hình thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

a) Ban hành các nội quy, quy trình, quy định;

b) Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn;

c) Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp;

d) Bảo quản, lưu trữ sổ sách, chứng từ;

đ) Thực hiện các quy định bảo đảm an toàn, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường...

e) Tình hình huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ và nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy:

- Đơn vị có ... đ/c thuộc diện phải được huấn luyện KTAT vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; đến nay, có ... đã được huấn luyện và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận huấn luyện (trong đó: Người quản lý... đ/c; người lao động trực tiếp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp... đ/c; người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp... đ/c; chỉ huy nổ mìn... đ/c; thợ mìn... đ/c; người phục vụ; người áp tải, điều khiển phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp... đ/c; người làm công tác phân tích, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp... đ/c.

- Trong số các đối tượng trên, có ... người đã được huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.

g) Tình hình đáp ứng các yêu cầu về trình độ chuyên môn của các đối tượng theo quy định tại Điều ... Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ...

- Có ... người đáp ứng; ... người chưa đáp ứng (nêu cụ thể từng đối tượng chưa đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn...).

3. Tai nạn, sự cố liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: ...

4. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế: *(nêu các khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế: trong việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp)* ...

5. Kiến nghị, đề xuất: .....

.....

Nơi nhận:
- Như trên;
- ...
- Lưu: .....

.....(5).....
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

(1) - Tên tổ chức báo cáo tình hình hoạt động VLTCN, TCTN;

(2) - Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Ví dụ: Quảng Ninh);

(3) - Loại hình hoạt động (sản xuất, kinh doanh VLNCN, TCTN);

(4) - Có thể chỉnh sửa, bổ sung số lượng cột tại các bảng để báo cáo đầy đủ số lượng, chủng loại VLNCN, TCTN (nếu số lượng nhiều có thể xoay ngang khổ giấy và đưa về phụ lục);

(5) - Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

Mẫu số 11b. Báo cáo định kỳ hằng năm của tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

.....	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(1).....	**Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*.....(2)....., ngày tháng năm 20..*

BÁO CÁO
Về tình hình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp năm ...

Kính gửi: Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

.....(3)..... báo cáo tình hình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp năm (từ ngày ... đến ngày ...) như sau:

1. Tình hình hoạt động

a) Các đơn vị thuộc quyền quản lý có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

TT	Tên đơn vị	Công trình có sử dụng VLNCN	Giấy phép số, ngày...
1	...		
2	...		
...	...		

b) Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đã sử dụng trong năm: (4)

TT	Tháng	Thuốc nổ (Kg)			kíp nổ (cái)			Dây cháy chậm (m)	Dây nổ (m)	Dây dẫn tín hiệu nổ (m)
		Thuốc nổ 1	....	Thuốc nổ (n)	Kíp thứ 1	...	Kíp thứ n			
1	...									
2	...									
....	...									
	Cả năm									

(Báo cáo theo chủng loại, số lượng VLNCN thực tế sử dụng của các đơn vị thuộc quyền và tổng cộng toàn đầu mối)

b) Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp phải tiêu huỷ trong năm: (4)

TT	Tháng	Thuốc nổ (Kg)			kíp nổ (cái)			Dây cháy chậm (m)	Dây nổ (m)	Dây dẫn tín hiệu nổ (m)
		Thuốc nổ 1	....	Thuốc nổ (n)	Kíp thứ 1	...	Kíp thứ n			
1	...									
2	...									
....	...									
	Cả năm									

d) Kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp *(nêu rõ số lượng, trữ lượng)*: ...

đ) Tình hình vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp *(đối với tổ chức, doanh nghiệp tự thực hiện việc vận chuyển):*

- Đơn vị có ... xe vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp; thực hiện vận chuyển theo (Mệnh lệnh...) của...

- Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đã thực hiện vận chuyển trong năm: Thuốc nổ: ... kg; Kíp nổ: ... kg; Dây cháy chậm: ... mét; Dây nổ: ... mét; Mồi nổ: ... kg (quả).

- Đánh giá quá trình vận chuyển: Chấp hành các quy định..., an toàn về người, phương tiện...?

2. Tình hình thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực VLNCN:

a) Ban hành các nội quy, quy trình, quy định...;

b) Đánh giá rủi ro...;

c) Việc xây dựng Phương án nổ mìn...;

d) Việc lập Hộ chiếu nổ mìn...;

đ) Việc xây dựng Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp...;

e) Bảo quản, lưu trữ sổ sách, chứng từ...;

g) Thông báo việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định (nếu có)...;

h) Thực hiện các quy định bảo đảm an toàn, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường...

e) Tình hình huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy:

- Đơn vị có ... đ/c thuộc diện phải được huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp; đến nay, có ... đã được huấn luyện và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận huấn luyện (trong đó: Người quản lý... đ/c; người lao động trực tiếp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp... đ/c; người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp... đ/c; chỉ huy nổ mìn... đ/c; thợ mìn... đ/c; người phục vụ; người áp tải, điều khiển phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp... đ/c; người làm công tác phân tích, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp... đ/c.

- Trong số các đối tượng trên, có ... người đã được huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.

g) Tình hình đáp ứng các yêu cầu về trình độ chuyên môn của các đối tượng theo quy định tại Điều ... Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ... *(các đơn vị quân đội không phải doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thi công công trình quốc phòng, an ninh không phải báo cáo nội dung này):*

- Có ... người đáp ứng; ... người chưa đáp ứng (nêu cụ thể từng đối tượng chưa đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn...).

3. Tai nạn, sự cố liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: ...

4. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế: *(nêu các khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế: trong việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp)* ...

5. Kiến nghị, đề xuất: ...

Nơi nhận:
- Như trên;
- ...
- Lưu: .....

.....(5).....
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

(1) - Tên tổ chức báo cáo tình hình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

(2) - Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Ví dụ: Quảng Ninh);

(3) - Đơn vị thực hiện báo cáo;

(4) - Có thể chỉnh sửa, bổ sung số lượng cột tại các bảng để báo cáo đầy đủ số lượng, chủng loại vật liệu nổ công nghiệp (nếu số lượng nhiều có thể xoay ngang khổ giấy và đưa về phụ lục kèm theo);

(5) - Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

Mẫu số 11c. Báo cáo của tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp lại hoặc cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

....(1)..... Số:.....	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc** *.....(2)....., ngày tháng năm 20..*

BÁO CÁO
Về tình hình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Kính gửi: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

.....(3)..... báo cáo tình hình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số ... như sau:

1. Tình hình hoạt động

a) Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đã sử dụng trong năm: (4)

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng			Lũy kế sử dụng *(đến thời điểm báo cáo đối với trường hợp điều chỉnh)*
			Theo Giấy phép số...	Đã sử dụng	Tồn kho	
1	Thuốc nổ...					
2	Kíp nổ...					
3	Dây nổ...					
4	Dây cháy chậm...					
...	...					

b) Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp phải tiêu huỷ trong năm: (4)

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng	Lý do tiêu hủy
1	Thuốc nổ...			
2	Kíp nổ...			
3	Dây nổ...			
4	Dây cháy chậm...			
...	...			

c) Kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp (nêu rõ số lượng, trữ lượng) ...

d) Tình hình vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp *(đối với tổ chức, doanh nghiệp tự thực hiện việc vận chuyển)*:

- Đơn vị có ... xe vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp; thực hiện vận chuyển theo (Mệnh lệnh...) của...

- Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đã thực hiện vận chuyển: Thuốc nổ: ... kg; Kíp nổ: ... kg; Dây cháy chậm: ... mét; Dây nổ: ... mét; Mồi nổ: ... kg (quả).

- Đánh giá quá trình vận chuyển: Chấp hành các quy định..., an toàn về người, phương tiện...?

2. Tình hình thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp:

a) Ban hành các nội quy, quy trình, quy định...;

b) Đánh giá rủi ro...;

c) Việc xây dựng Phương án nổ mìn...;

d) Việc lập Hộ chiếu nổ mìn...;

đ) Việc xây dựng Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp...;

e) Bảo quản, lưu trữ sổ sách, chứng từ...;

g) Thông báo việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định (nếu có)...;

h) Thực hiện các quy định bảo đảm an toàn, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường...

e) Tình hình huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy:

- Đơn vị có ... đ/c thuộc diện phải được huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp; đến nay, có ... đã được huấn luyện và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận huấn luyện (trong đó: Người quản lý... đ/c; người lao động trực tiếp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp... đ/c; người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp... đ/c; chỉ huy nổ mìn... đ/c; thợ mìn... đ/c; người phục vụ; người áp tải, điều khiển phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp... đ/c; người làm công tác phân tích, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp... đ/c.

- Trong số các đối tượng trên, có ... người đã được huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.

g) Tình hình đáp ứng các yêu cầu về trình độ chuyên môn của các đối tượng theo quy định tại Điều ... Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ... *(các đơn vị quân đội không phải doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thi công công trình quốc phòng, an ninh không phải báo cáo nội dung này):*

- Có ... người đáp ứng; ... người chưa đáp ứng (nêu cụ thể từng đối tượng chưa đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn...).

3. Tai nạn, sự cố liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: ...

4. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế: *(nêu các khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế: trong việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp)* ...

5. Kiến nghị, đề xuất: .....

.....

Nơi nhận:
- Như trên;
- ...
- Lưu: .....

.....(5).....

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Ghi chú:

(1) - Tên tổ chức báo cáo tình hình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp;

(2) - Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Ví dụ: Quảng Ninh);

(3) - Đơn vị thực hiện báo cáo;

(4) - Có thể chỉnh sửa, bổ sung số lượng cột tại các bảng để báo cáo đầy đủ số lượng, chủng loại vật liệu nổ công nghiệp (nếu số lượng nhiều có thể đưa về phụ lục);

(5) - Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng